

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành Phố Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1576/QĐ - BGD&ĐT – TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Bộ giáo dục và đào tạo.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tổ 60 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

Ngành nghề kinh doanh

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- In sách giáo khoa, sách khác, báo, tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý, kinh tế xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hoá, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành in và các loại hàng hoá (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/ chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các qui định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc để bán

các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
- Máy móc, thiết bị	07 – 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

H.Đ.C.
T.Ư.Đ.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

VS
TẠI
NG

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát của công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết.

Cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này

Các doanh nghiệp do cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

3- Tiền và các khoản tương đương tiền	30/06/2020	31/03/2020
- Tiền mặt	28 904 967	125 932 500
- Tiền gửi ngân hàng	1 907 369 565	2 764 491 054
- Các khoản tương đương tiền	-	-

Cộng	1 936 274 532	2 890 423 554
<hr/>		
4- Các khoản phải thu khác	30/06/2020	31/03/2020
- Phải thu Nhà XBGDHN	186 249 319	179 441 764
- Phải thu ĐTPGDHN	22 749 374	34 594 735
- Phải thu NH An Bình	-	-
- Công ty Sách TBDG Miền Bắc	6 486 684	6 486 684
- Dự án kho Đông Anh	573 270 000	573 270 000
- Phải thu khác	45 848 238	53 165 532
Cộng	834 603 615	846 958 715
<hr/>		
5- Hàng tồn kho	30/06/2020	31/03/2020
- Nguyên liệu, vật liệu	1 364 705 294	1 498 167 281
- Chi phí SX, KD dở dang	651 807 050	782 315 693
- Thành phẩm	1 404 382 502	4 104 471 409
Cộng giá gốc hàng tồn kho	3 420 894 846	6 384 954 383

6 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	4 988 152 947	50 741 824 831	2 176 488 408	235 639 000	58 142 105 186
Số tăng trong kỳ	506 151 400				
Số giảm trong kỳ					-
Số dư cuối kỳ	5 494 304 347	50 741 824 831	2 176 488 408	235 639 000	58 648 256 586
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu kỳ	4 253 092 517	38 525 513 970	1 949 831 036	235 639 000	44 964 076 523
Số tăng trong kỳ	41 852 508	420 237 513	52 138 872	-	514 228 893
- Trích khấu hao					
Số giảm trong kỳ					-
- Giảm chuyển sang CCDC					-
Số dư cuối kỳ	4 294 945 025	38 945 751 483	2 001 969 908	235 639 000	45 478 305 416
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu kỳ	735 060 430	12 216 310 861	226 657 372		13 178 028 663
Số dư cuối kỳ	1 199 359 322	11 796 073 348	174 518 500	-	13 169 951 170

7- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	30/06/2020	31/03/2020
- Tổng chi phí XDCB dở dang:	14 118 477 008	13 408 970 000
Trong đó: Những công trình lớn:		
+ Công trình: mở rộng mặt bằng sản xuất	14 118 477 008	13 408 970 000

8- Chi phí trả trước ngắn hạn	116 267 869	97 951 440
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	116 267 869	97 951 440
- Chi phí bảo hiểm xe		

9- Tài sản khác	117 569 190	278 976 075
- Tạm ứng	117 569 190	120 922 590

10- Phải trả người bán ngắn hạn	1 395 225 680	2 157 184 717
- Công ty TNHH TM An thành	8 717 500	9 889 000
- Công ty CP XNK ngành in SIC	55 407 000	257 966 500
- Công ty TNHH ĐT XD PT Hòa Bình	97 746 000	260 386 500
- Công ty CP In KHKT	264 541 188	407 423 958
- Công ty CP Kỹ nguyên mới	22 392 700	-
- Công ty CP An Hùng Minh	125 691 782	51 532 085
- Công ty TNHH TM Quốc tế Long Quang	375 980 000	479 765 000
- Phải trả các đối tượng khác	444 749 510	690 221 674

11- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
a. Phải nộp	707 926 621	(96 431 083)
- Thuế TNDN	208 662 943	-
- Thuế GTGT phải nộp	466 656 512	(158 053 485)
- Thuế, lệ phí khác		60 000 000
- Thuế thu nhập cá nhân	32 607 166	1 622 402

12- Các khoản phải trả khác	17 132 740 295	15 775 922 105
a. Ngắn hạn	17 132 740 295	15 725 922 105

= 14 VG PF GI NI N

- Kinh phí công đoàn	18 382 605	44 815 222
- Phải trả về cổ phần hoá	244 573 225	244 573 225
- Phải trả nhà XBGD Hà Nội	263 321 524	145 370 100
- Phải trả Cty Đầu tư PTGD HN	210 254 265	22 784 886
- Các khoản phải trả thù lao HDQT – chuyển XBGDVN	27 500 000	11 000 000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	431 454 036	109 455 610
- Phải trả về góp vốn Công ty CP ĐT&PT Giáo dục Hà Nội	6 081 473 280	5 785 473 938
- Phải trả về góp vốn Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc	6 125 667 842	5 829 668 500
- Phải trả về góp vốn Công ty CP Sách Giáo Dục Hà Nội	3 730 113 518	3 532 780 624
b. Dài hạn	0	50 000 000
- Người mua trả tiền trước dài hạn	0	50 000 000
- Các khoản phải trả dài hạn khác		

93
T
1A
01
1P
01
P.1

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu quý trước	20,159,850,000	943,752,685	2,589,722,101	-	1 556 895 081	23 362 714 497
Lãi/lỗ trong năm						
Trích lập các quỹ						
Chi trả cổ tức kỳ trước						
Nộp thuế theo QĐ thanh tra						
Số dư cuối quý trước	20,159,850,000	943,752,685	2,589,722,101	-	1,556,895,081	23,362,714,497
Lãi/lỗ trong quý/ mua thêm					786,651,770	
Chi trả cổ tức kỳ trước					1,422,813,750	-
Nộp thuế theo QĐ thanh tra						-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi					108.982.656	-
Số dư cuối quý này	20,159,850,000	943,752,685	2,589,722,101		811,750,445	22,617,569,861

b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
Vốn góp đầu năm	20 159 850 000	20 159 850 000
Vốn góp tăng trong năm		
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	20 159 850 000	20 159 850 000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1 422 813 750	
<i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>1 422 813 750</i>	
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		

c- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

-Vốn góp của Nhà xuất bản giáo dục việt nam	10 269 760 000	10 269 760 000
-Vốn góp của các cổ đông khác	9 890 090 000	9 890 090 000
Cộng	20 159 850 000	20 159 850 000

đ- Cổ phiếu	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	2 015 985	2 015 985
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2 015 985	2 015 985
+ Cổ phiếu phổ thông	2 015 985	2 015 985
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông	118 900	118 900
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1 897 085	1 897 085
+ Cổ phiếu phổ thông	1 897 085	1 897 085
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ)	10 000	10 000

14- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
Trong đó:		
+ Doanh thu bán hàng	9 338 742 113	11 824 038 393
15- Giá vốn hàng bán	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	7 143 555 937	9 116 889 497
16- Doanh thu hoạt động tài chính	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	100 766 170	276 351 857
17- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	208 662 943	293 479 449
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-

- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	786 651 770	1 107 598 391
- Cổ phiếu bình quân đang lưu hành trong kỳ	1 897 085	1 897 085
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
19- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1 366 763 613	5 670 792 402
- Chi phí nhân công	1 549 795 953	3 346 998 570
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	473 177 547	367 995 894
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	440 409 696	738 195 488
- Chi phí khác bằng tiền	19 825 455	575 330 056
Cộng	3 849 972 264	10 699 312 410

20. Thông tin báo cáo bộ phận :

a. Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh :

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in ấn, và cho thuê kho bãi, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản.

b. Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

21. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

22. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

		Mối quan hệ	Quý 2 năm 2020	Quý 2 năm 2019
Doanh thu từ bán hàng:				
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ		-	13 332 000
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà nội	đơn vị thuộc NXBGDVN	5 218 290 413		7 533 006 256
- Công ty CP Mĩ thuật và truyền thông	đơn vị thuộc NXBGDVN		-	-
- Công ty CP ĐT&PT Giáo dục Hà Nội	đơn vị thuộc NXBGDVN	675 500 752		1 170 593 038
- Công ty CP Sách TBTH Miền Bắc	đơn vị thuộc NXBGDVN	196 824 484		-
Khách hàng trả tiền				
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà nội	đơn vị thuộc NXBGDVN	2 308 616 202		7 717 766 086
- Công ty CP ĐT và PT Giáo dục Hà	đơn vị thuộc NXBGDVN	592 641 310		1 254 279 430

- Công ty CP Sách TBTH Miền Bắc	đơn vị thuộc NXBGDVN	100 000 000	97 920 000
- Công ty CP Mĩ thuật và truyền thông	đơn vị thuộc NXBGDVN	131 348 000	18 550 000
Công nợ phải thu:		<u>30/06/2020</u>	<u>30/06/2019</u>
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà nội	đơn vị thuộc NXBGDVN	4 426 437 891	3 521 171 576
- Công ty CP ĐT và PT Giáo dục Hà		747 768 685	543 418 683
- Công ty CP Sách TBTH Miền Bắc		412 777 336	53 667 200
- Công ty Cp sách ĐH - DN		-	5 000 000
- Công ty CP Mĩ thuật và truyền thông	đơn vị thuộc NXBGDVN	-	86 616 001
Tiền ứng đầu tư MR mặt bằng SX:		<u>30/06/2020</u>	<u>30/06/2019</u>
- Công ty CP ĐT và PT Giáo dục Hà nội	đơn vị thuộc NXBGDVN	6 081 473 280	
- Công ty CP Sách TBTH Miền Bắc	đơn vị thuộc NXBGDVN	6 125 667 842	
- Cty CP SGD tại TP Hà Nội	đơn vị thuộc NXBGDVN	3 730 113 518	

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Người lập biểu



Vũ Thị Hòa

Phụ trách kế toán



Vũ Thị Hòa

